

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

Ông Đinh Công Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B, sinh năm 1970, tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Số H, đường L, khu phố G, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1931 (Đã chết); vợ Phạm Thị L, sinh năm 1974; con 01 người, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến ngày 20/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh cho đến nay. (Có Đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thái B: Luật sư Nguyễn Minh T – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số H, đường L, Khu phố G, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Cao Tấn P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số B, đường N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A, ấp D, xã H, thành phố T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, bị cáo Nguyễn Thái B điều khiển xe mô tô biển số 51K4-1213 chở ông Nguyễn Văn T1 đi đến nhà của ông Nguyễn Thái D (là anh ruột của bị cáo B) ngụ ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để uống rượu. Khi đi, B có mang theo 01 con dao Thái Lan (Có đặc điểm: Cán bằng nhựa màu vàng, dài 9,5 cm, rộng 2 cm; lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 11,05 cm, rộng 02 cm) và để dao trên đầu đèn của xe mô tô. Trong lúc uống rượu tại nhà của ông D, bị cáo B cùng với các ông D, T1 và Nguyễn Văn Â ngồi chung bàn tại vị trí trước sân nhà.

Sau đó, có ông Võ Tấn P1 (con ruột của ông D) và ông Hồ Văn H về đến, rồi cùng nhau đi làm thức ăn để uống rượu. Do có mâu thuẫn từ trước với bị cáo B, nên khi làm thức ăn xong, ông P1 dọn thêm một bàn khác, cách vị trí bàn của bị cáo B đang ngồi khoảng 03 mét để ngồi uống rượu cùng với các ông H và Â.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, ông H mang 01 đĩa thức ăn qua và để trên bàn của B đang ngồi uống rượu, bị cáo B nói “Tao không thích ăn đồ ăn của tui bây”, nói vừa dứt lời, bị cáo B cầm đĩa thức ăn đổ hết xuống đất. Thấy vậy, ông H đi về lại bàn ngồi uống rượu cùng với ông P1. Một lúc sau, ông T1 đi qua bàn ông H uống rượu. Lúc này, ông H nhìn thấy bị cáo B đang chửi và đánh ông T1, nên ông H định đi qua để can ngăn và bảo ông T1 về. Khi ông H vừa đi đến, bị cáo B với ông H xảy ra mâu thuẫn cự cãi, xô xát với nhau. Ông P1 đi lại từ phía sau lưng của bị cáo B, dùng tay nắm tóc bị cáo B kéo ra phía sau, làm cho bị cáo B té ngã xuống ghế nhựa, trúng vào xe mô tô của bị cáo B và xe bị ngã. Ông P1 và ông H tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt, ngực của bị cáo B nhưng không gây thương tích. Đánh xong, ông P1 cùng ông H bỏ đi. Ông H đi

vào bên trong nhà của ông P1 để rửa mặt. Bị cáo B tức giận, dùng tay phải lấy con dao để trên đầu đèn xe của B đi vô nhà đứng đối diện với ông H, bị cáo B cầm dao bằng tay phải đâm 01 cái trúng vào bụng của ông H làm lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán dao và dính vào bụng của ông H. Bị cáo B cầm phần cán dao ném ở gần đó, còn ông H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và điều trị đến ngày 30/6/2020 thì xuất viện. Bị cáo B bỏ trốn đến ngày 31/01/2024 bị bắt theo Lệnh truy nã.

Tại Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số: 161/TgT.20-PY ngày 04/09/2020 của Trung tâm P2 - Sở Y tế tỉnh P2, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 01 sẹo vết thương vùng thượng vị bên trái, kích thước 01cm x 0,2cm, lành: Tỷ lệ 01% (Không một phần trăm).

+ 02 sẹo ống dẫn lưu vùng bụng phải, kích thước 1,2cm x 0,5cm: Tỷ lệ 01% (Không một phần trăm) và 1,5cm x 0,5cm, lành: Tỷ lệ 01% (Không một phần trăm).

+ 01 sẹo mô đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước 19cm x 0,5cm, sẹo lõm màu nâu, lành: Tỷ lệ 03% (Không ba phần trăm).

+ Rách xuyên thấu hạ phân thùy III gan trái dài 02cm: Tỷ lệ 07% (Không bảy phần trăm).

+ Thủng dạ dày vùng hang vị - bờ cong nhỏ dài 01cm: Tỷ lệ 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

+ Rách tụy 01cm: Tỷ lệ 16% (Mười sáu phần trăm).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hồ Văn H là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

Tại Công văn về việc giải trình cơ cấu hình thành vết thương số: 155/TTPY-GĐTH ngày 19/4/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh P2 như sau: Với các thương tích của Hồ Văn H, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5 cm, rộng 2 cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại có ánh kim, đầu nhọn hơi cùn, một lưỡi sắc dài 11,05 cm.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSLA-P2 ngày 14-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị hại Hồ Văn H trình bày: Thương tích của bị hại xảy ra vào trưa ngày

19/6/2020 là do bị cáo Nguyễn Thái B gây ra. Ông H yêu cầu xem xét buộc bị cáo B phải có trách nhiệm bồi thường với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Trong đó: 100.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền xe, tiền công người chăm sóc cho ông H trong thời gian điều trị (Ông H đi đến Bệnh viện điều trị nhiều lần, do vết thương bị nhiễm trùng, nhưng chỉ cung cấp được hồ sơ bệnh án lần thứ nhất để làm căn cứ giám định); 100.000.000 đồng là tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị vết thương và sau đó một thời gian (Thời điểm bị thương tích ông H làm thợ hồ, thu nhập một ngày 480.000 đồng). Về chứng từ, hóa đơn điều trị thương tích của ông H hiện nay ông H chưa cung cấp được để làm căn cứ xem xét. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Thúy H1 trình bày: Bà H1 là vợ của bị hại Hồ Văn H. Trong thời gian ông H bị thương tích đi điều trị bà H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, nên về tiền công sức của bà đồng ý theo yêu cầu của ông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Giết người”.

+ Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 12 đến 14 năm tù, nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến ngày 20/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thái B trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, Luật sư phân tích nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội, đó là: Bị cáo bị ông P1 và ông H đánh trước, bị đau, nên không kiềm chế được bản thân dẫn đến dùng dao tấn công lại ông H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người bị hại có một phần lỗi. Bị cáo hiện tại đang mắc bệnh K, có nhân thân tốt, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại và người liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét, tại phiên tòa vắng mặt bị cáo và người làm chứng, nhưng hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; các kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Nguyễn Thái B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khoảng hơn 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, trong lúc uống rượu tại nhà của ông Nguyễn Thái D, thuộc ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, xảy ra mâu thuẫn nhỏ dẫn đến ông Cao Tấn P và bị hại Hồ Văn H dùng tay đánh bị cáo Nguyễn Thái B nhiều cái, nhưng không gây nên thương tích. Bị hại H và ông P đi vào bên trong nhà. Bị cáo B không kiềm chế được bản thân, đã lấy 01 con dao mang theo, cầm trên tay phải đi vào bên trong nhà đâm 01 cái trúng vào bụng của bị hại H, là vùng trọng yếu trên cơ thể người, làm cho lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán dao và phần lưỡi dao dính vào vùng bụng của bị hại H. Hậu quả, bị hại H bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ là 46%. Tại Công văn giải trình cơ cấu hình thành vết thương số: 155/TTPY-GĐTH ngày 19/4/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh P2, xác định: Với các thương tích của Hồ Văn H nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Như vậy, bị hại H không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Nên, hành vi như trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và được quy định như sau:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

....

n) Có tính chất côn đồ;

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cũng cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; người bị hại cũng có một phần lỗi; bản thân bị cáo đang mắc bệnh K dạng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Mức hình phạt và loại hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét. Xét, những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị C: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B bỏ trốn và có thời gian sinh sống tại nhà của bà C cho đến khi bị bắt theo Lệnh truy nã, nhưng bà C không biết trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi “Giết người”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà C là có căn cứ, nên không xét đến.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, tại phiên tòa người bị hại H yêu cầu xem xét buộc bị cáo B bồi thường tổng số tiền là 200.000.000 đồng, nhưng người bị hại chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ (như: Tài liệu về hóa đơn, chứng từ hợp lệ về các khoản chi phí điều trị thương tích là bao nhiêu tiền, thời gian điều trị là bao lâu và tại bệnh viện nào,...), nên chưa đủ căn cứ để xem xét đối với yêu cầu của người bị hại. Để nhằm đảm bảo quyền lợi của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự riêng, khi người bị hại có đơn yêu cầu cùng tài liệu chứng cứ kèm theo

và sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xét: Đối với 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng, dài 9,5 cm, rộng 2 cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại có ánh kim, đầu nhọn hơi cùn, một lưỡi sắc dài 11,05 cm, tất cả là vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Giết người” và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 cho đến ngày 20/8/2024.

3. Về vật chứng:

Căn cứ: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9,5 cm, rộng 2 cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại có ánh kim, đầu nhọn hơi cùn, một lưỡi sắc dài 11,05 cm.

(Vật chứng và tài sản trên được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 439/QĐ-VKSLA-P2 ngày 15-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-10-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

4. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ Bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm